

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận đạt chuẩn đầu ra về Giáo dục thể chất đối với sinh viên các khóa đào tạo trình độ đại học hình thức Vừa làm vừa học, đào tạo Từ xa Đợt tháng 3 năm 2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH – MARKETING

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế Đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Nghị quyết số 160/NQ-ĐHTCM-HĐT ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Hội đồng trường về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Tài chính – Marketing ban hành kèm theo Nghị quyết số 13/NQ-ĐHTCM-HĐT ngày 28 tháng 9 năm 2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Tài chính – Marketing;

Căn cứ Quyết định số 1351/QĐ-ĐHTCM ngày 26 tháng 7 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Marketing ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học hình thức vừa làm vừa học tại Trường Đại học Tài chính – Marketing;

Căn cứ Quyết định số 288/QĐ-ĐHTCM ngày 26 tháng 02 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Marketing ban hành Quy chế đào tạo từ xa trình độ đại học tại Trường Đại học Tài chính – Marketing;

Căn cứ Quyết định số 661/QĐ-ĐHTCM ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Marketing về việc công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ các học phần Giáo dục thể chất đối với sinh viên các khóa đào tạo trình độ đại học hình thức Vừa làm vừa học, đào tạo Từ xa - Đợt tháng 3 năm 2026;

Theo đề nghị của Viện trưởng Viện Đào tạo thường xuyên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận hoàn thành chương trình và đạt chuẩn đầu ra về Giáo dục thể chất cho **44 sinh viên** các khóa đào tạo trình độ đại học hình thức Vừa làm vừa học, đào tạo Từ xa đợt tháng 3 năm 2026.

(Có danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định được đưa vào dữ liệu của sinh viên trên hệ thống UIS và lưu trữ tại văn phòng Viện Đào tạo thường xuyên.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Trưởng các đơn vị có liên quan và sinh viên có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- Phòng KTQLCL;
- Lưu: VT, ĐTTX (02b).

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
TÀI CHÍNH
MARKETING**
★
Phạm Quốc Việt

**DANH SÁCH CÔNG NHÂN ĐẠT CHUẨN ĐẦU RA VỀ GIÁO DỤC THỂ CHẤT CÁC KHÓA
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC HÌNH THỨC VỮA LÀM VỮA HỌC, ĐÀO TẠO TỪ XA - ĐỢT THÁNG 3 NĂM 2026**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 663/QĐ-ĐHTCM ngày 10 tháng 3 năm 2026
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Marketing)

| STT | Mã sinh viên | Họ và tên | Ngày sinh | Lớp | Kết quả | Ghi chú |
|-----|--------------|-----------------------|------------|-----------------|---------|---------|
| 1 | 2263110075 | Bùi Sĩ Khương | 28/07/1998 | DH2-K7TALTT1 | Đạt | |
| 2 | 2462110002 | Phan Duy Anh | 20/07/1999 | 24V.DTA1.1AG | Đạt | |
| 3 | 2462110005 | Trần Công Đạt | 07/07/1997 | 24V.DTA1.1AG | Đạt | |
| 4 | 2462101011 | Lê Thanh Long | 01/04/1994 | 24V.DTA1.1AG | Đạt | |
| 5 | 2462101012 | Ngô Văn Minh | 18/09/1994 | 24V.DTA1.1AG | Đạt | |
| 6 | 2462101017 | Hồ Phạm Ngọc Ngời | 26/08/2001 | 24V.DTA1.1AG | Đạt | |
| 7 | 2462101034 | Phó Trung Tính | 20/01/1994 | 24V.DTA1.1AG | Đạt | |
| 8 | 2472310151 | Tô Ngọc Thảo | 19/01/1998 | 24X.DTA3.1.HCQG | Đạt | |
| 9 | 2472310001 | Đặng Minh Anh | 16/10/1999 | 24X.DTA3.1.ILFM | Đạt | |
| 10 | 2472310030 | Phùng Vũ Bảo Ngọc | 08/01/1989 | 24X.DTA3.1.ILFM | Đạt | |
| 11 | 2472310033 | Lương Thị Kiều Oanh | 31/10/2000 | 24X.DTA3.1.ILFM | Đạt | |
| 12 | 2472310187 | Hoàng Phương Nam | 18/04/1997 | 24X.DTA3.1.LTT | Đạt | |
| 13 | 2472310192 | Phạm Ngọc Quyên | 02/08/1970 | 24X.DTA3.1.LTT | Đạt | |
| 14 | 2563012009 | Huỳnh Thị Kim Phượng | 25/10/1981 | 25V.CKT21.2NK | Đạt | |
| 15 | 2563072058 | Phạm Thùy Dương | 15/01/1990 | 25V.CMA21.2NK2 | Đạt | |
| 16 | 2563062015 | Nguyễn Thiện Tín | 24/08/1990 | 25V.CQT21.2NK | Đạt | |
| 17 | 2563062011 | Triệu Hoài Nam | 02/04/1993 | 25V.CQT21.2NK | Đạt | |
| 18 | 2561406034 | Ngô Văn Tính | 01/09/1998 | 25V.CQT21.3NK | Đạt | |
| 19 | 2563041019 | Huỳnh Thị Lệ Thu | 19/11/1996 | 25V.CTC21.1NK | Đạt | |
| 20 | 2561404032 | Võ Minh Thiện | 22/08/1994 | 25V.CTC21.3NK | Đạt | |
| 21 | 2562102006 | Nguyễn Tấn Đạt | 20/05/1992 | 25V.DTA11.2AG | Đạt | |
| 22 | 2562102007 | Dương Thị Ngọc Giàu | 17/09/1999 | 25V.DTA11.2AG | Đạt | |
| 23 | 2562102020 | Lư Thị Thanh Ngân | 17/01/1984 | 25V.DTA11.2AG | Đạt | |
| 24 | 2562102027 | Nguyễn Huỳnh Thuần | 20/10/1979 | 25V.DTA11.2AG | Đạt | |
| 25 | 2573011007 | Nguyễn Thị Như Hữu | 01/05/1991 | 25X.CKT-K1.2 | Đạt | |
| 26 | 2573011030 | Trịnh Thị Liên | 19/11/1996 | 25X.CKT-K1.2 | Đạt | |
| 27 | 2573011031 | Nguyễn Lê Diệp Linh | 18/08/1998 | 25X.CKT-K1.2 | Đạt | |
| 28 | 2573011015 | Trần Tuyết Ngân | 04/09/1996 | 25X.CKT-K1.2 | Đạt | |
| 29 | 2573011036 | Lê Thị Phương Phụng | 15/02/1997 | 25X.CKT-K1.2 | Đạt | |
| 30 | 2563401031 | Huỳnh Thị Như Thắm | 15/03/1997 | 25X.CKT-K1.2 | Đạt | |
| 31 | 2573061074 | Phạm Thị Thu Hương | 24/04/1997 | 25X.CQT-K1.2 | Đạt | |
| 32 | 2573061056 | Ngô Thị Lương | 10/10/1993 | 25X.CQT-K1.2 | Đạt | |
| 33 | 2573061061 | Lê Xuân Phượng | 20/04/1997 | 25X.CQT-K1.2 | Đạt | |
| 34 | 2573061064 | Lê Thị Thanh Tâm | 10/12/1997 | 25X.CQT-K1.2 | Đạt | |
| 35 | 2573061023 | Huỳnh Chí Thành | 05/10/1980 | 25X.CQT-K1.2 | Đạt | |
| 36 | 2573061034 | Lê Ngọc Tuyết Trân | 04/11/1992 | 25X.CQT-K1.2 | Đạt | |
| 37 | 2573104036 | Lê Thị Liên | 01/10/1993 | 25X.CTA4.2 | Đạt | |
| 38 | 2573104019 | Nguyễn Lê Thảo Nguyên | 04/04/1993 | 25X.CTA4.2 | Đạt | |
| 39 | 2573104026 | Lê Quỳnh Anh Thư | 01/01/1996 | 25X.CTA4.2 | Đạt | |

| STT | Mã sinh viên | Họ và tên | Ngày sinh | Lớp | Kết quả | Ghi chú |
|-----|--------------|----------------|------------|-----------------|---------|---------|
| 40 | 2571011039 | Hoàng Thị Lý | 12/08/1989 | 25X.DKT-K1.2 | Đạt | |
| 41 | 2572104105 | Phạm Công Tú | 23/01/1994 | 25X.DTA4.1.ILFM | Đạt | |
| 42 | 2572104087 | Tạ Thị Liên | 08/08/1990 | 25X.DTA4.1.ILFM | Đạt | |
| 43 | 2572104189 | Hồ Thị Hạnh | 15/01/2002 | 25X.DTA4.2 | Đạt | |
| 44 | 2572104259 | Phạm Thị Hương | 10/09/1982 | 25X.DTA4.2 | Đạt | |

Tổng số danh sách: 44 sinh viên./